

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
 ※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

[별지 제5호서식] <개정 2010.7.20>
[Mẫu đính kèm số 5] <Sửa đổi 2010.7.20>

(앞 쪽)
(Mặt trước)

<div>건설기계등록(검사)증 재교부신청서</div> <div>ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ (KIỂM ĐỊNH) THIẾT BỊ XÂY DỰNG</div>				<div>처리기간</div> <div>Thời gian xử lý</div> <div>즉시</div> <div>Ngày lập tức</div>
신청인 Người đăng ký	<div>성명</div> <div>Họ tên</div> <div>(법인인 경우에는 상호 및 대표자)</div> <div>(tên thương mại và người đại diện trong trường hợp là pháp nhân)</div>			
	<div>전화번호</div> <div>Số điện thoại</div>	<div>주민(사업자, 외국인) 등록번호</div> <div>Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký kinh doanh, số đăng ký người nước ngoài)</div>		
	<div>주소</div> <div>Địa chỉ</div>			
<div>건설기계명</div> <div>Tên máy móc thiết bị xây dựng</div>		<div>건설기계 등록번호</div> <div>Số đăng ký máy móc thiết bị xây dựng</div>		
<div>검사유효기간</div> <div>Thời hạn hiệu lực đăng kiểm</div>		<div>. . . ~ . . .</div> <div>. . . ~ . . .</div>		
<div>재교부신청사유</div> <div>Lí do đăng ký cấp lại</div>				

(뒤 쪽)
(Mặt sau)

이 신청서는 아래와 같이 처리됩니다.
Đơn đăng ký này được xử lý như sau.

